

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 20/2018/TLST- KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2018;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ (viết tắt là B). Địa chỉ: Tháp B số 35 Hàng V, quận H, TP. Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: Ông Phan Đức T, Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Phúc M – Trưởng phòng Quản lý rủi ro. (Được ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 8695/QĐ-B ngày 28/10/2016 của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ và Quyết định về việc ủy quyền tham gia tố tụng và thi hành án số 464/QĐ-B.QB ngày 01/03/2018 từ Giám đốc chi nhánh Ngân hàng thương mại cổ phần Đ Quảng Bình). Địa chỉ: Số 189 HN, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình

- Bị đơn: Công ty TNHH V (viết tắt là Công ty V). Địa chỉ: Ngõ 55 đường NHC, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Đậu Tiến D - Giám đốc.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân Q – Chủ tịch hội đồng thành viên của Công ty TNHH V. Địa chỉ: Ngõ 55, đường NHC, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện Nguyên đơn, đại diện bị đơn và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã thỏa thuận cụ thể như sau:

2.1. Về tiền nợ: Công ty TNHH V còn nợ Ngân hàng TMCP Đ (B) theo Hợp đồng tín dụng số: 01/2009/HĐ ngày 29/5/2009 được ký giữa B – chi nhánh Quảng Bình và Công ty TNHH V số tiền tính đến ngày 23/8/2018 là: 9.150.900.452 đồng (Trong đó: nợ gốc quá hạn là: 5.426.740.000 đồng; nợ lãi là: 3.623.554.036 đồng; nợ lãi quá hạn: 100.606.416 đồng).

2.2 Thời gian trả nợ:

Đến ngày 10/10/2018 Công ty V có trách nhiệm thanh toán cho B số tiền: **9.150.900.452** đồng và toàn bộ số tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 24/8/2018 cho đến ngày thực tế thanh toán hết khoản nợ.

2.3. Trường hợp Công ty V không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận thì phía B có quyền đề nghị các cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản đảm bảo cho khoản vay của Công ty V để thu hồi toàn bộ vốn cho B, bao gồm:

- 01 xe ô tô con hiệu Chevrolet Captiva LTZ của Công ty TNHH V màu sơn vàng, BKS 73L-72..., số khung 0048..., số máy 0434..., năm sản xuất 2007, số chỗ ngồi: 07 chỗ, tên chủ xe: Công ty TNHH V theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 02/2009/HĐ ngày 02/6/2009 được ký giữa Công ty TNHH V và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Quảng Bình

- Tài sản gắn liền với đất thuê theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AI 7195..., số vào sổ T014... ngày 19/12/2007 do UBND tỉnh Quảng Bình cấp, tại thửa đất 70, bản đồ 27 thuộc phường Đ, TP Đ, tỉnh Quảng Bình mang tên người sử dụng đất Công ty TNHH V gồm: + Nhà A, B số tầng 03, trong đó có khu sản xuất bia, khu bếp, khu nhà hàng, khu cho thuê sản xuất kem, khu cafe internet, khu văn phòng điều hành, khu giải trí, khu giặt là. + Nhà C số tầng 03, trong đó gồm có khu lễ tân và chuyên gia, khu massage, khối phòng ngủ. + Nhà bảo vệ, sân đường, hàng rào theo Hợp đồng thế chấp tài sản gắn liền với đất số 03/2009/HĐ ngày 29/5/2009 được ký giữa Công ty TNHH V và Ngân hàng TMCP Đ – Chi nhánh Quảng Bình tại Văn phòng công chứng Hải Vượng, số công chứng 98, quyền số 02 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 29/12/2009.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 11/10/2018 đến khi Công ty TNHH V thanh toán hết số nợ cho Ngân hàng TMCP Đ.

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án. Do các bên đương sự đã tự thỏa thuận nên chỉ phải chịu 50% án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch.

3.1. Công ty TNHH V chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành là: **58.575.450** để sung công quỹ Nhà nước.

3.2. Ngân hàng TMCP Đ không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí: 58.377.000 đồng mà B đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/ 0000473 ngày 22/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 2,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSTP. Đồng Hới;
- Tòa án tỉnh, QB;
- VKSND tỉnh, QB,
- THADS Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn